

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 282/2023/HS-ST
Ngày: 18 - 10 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Dương Thị Bạ;
- Ông Lê Văn Công

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 197/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Châu Ngọc T, sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 625 đường T, phường 1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 1/179 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Minh T và bà Nguyễn Thị T (đã chết); chồng Hứa Quang P (đã ly hôn) và có 05 con sinh năm 2005, 2008, 2011, 2016, 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 14/02/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 30/2023/HSST.

- Ngày 22/12/2022, bị Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương khởi tố bị can về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy theo Quyết định khởi tố bị can số 30/QĐ-KTMT.

- Ngày 17/3/2021, bị Công an phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền theo Quyết định số 176/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2022 đến ngày 06/10/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt (đang bị truy nã).

2. Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1997 tại Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp Mỹ Phú, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Nhà trọ bà 9, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Ú (đã chết); bị cáo có 01 con sinh năm 2020; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 26/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 133/2023/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 10/7/2020 và đã đóng án phí.

Nhân thân:

- Ngày 22/12/2022, bị Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương khởi tố bị can về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy theo Quyết định khởi tố bị can số 28/QĐ-KTMT.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2022 đến ngày 06/10/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt (đang bị truy nã).

3. Lê Công T, sinh năm 1996 tại An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở: 40B/5 khu phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công T và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2022 cho đến nay, có mặt.

4. Trương Văn N, sinh năm 1996 tại Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp D, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Cơ sở trọ Gấm BoBi, đường Thuận Giao 24, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn V và bà Ngô Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2022 cho đến nay, có mặt.

5. Nguyễn Trường D, sinh năm 2003 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Cơ sở trọ Gầm BoBi, đường Thuận Giao 24, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2022 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Chế T, sinh năm 2006; hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Đường Thuận Giao 24, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Văn Ú, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp D, xã Đông T, huyện A, tỉnh Kiên Giang – là cha ruột của ông Trương Chế T, vắng mặt.

2. Ông Trương Văn Ú, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp D, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Danh D, vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị Bạch M, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 04/10/2022, Châu Ngọc T liên hệ qua điện thoại với một người thanh niên tên Hiếu thỏa thuận mua ma túy đá (Methamphetamine) với giá 3.000.000 đồng thì Hiếu đồng ý và đem ma túy đến phòng trọ của T tại số 1/179 khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giao cho T. Mua được ma túy, T chia thành 23 gói nhỏ với mục đích bán lại kiếm lời. Sau khi chia ra các gói nhỏ xong, còn dư 01 ít ma túy thì T đem qua phòng trọ của Nguyễn Thị Cẩm T rủ T cùng sử dụng thì T đồng ý. Khi T và T đang sử dụng ma túy thì bạn trai của T là Danh D cũng qua phòng trọ của T chơi, thấy T và T đang sử dụng ma túy thì D cũng tham gia sử dụng chung. Sử dụng ma túy xong, T mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T về phòng trọ của T. Trong số 23 gói ma túy, T đã bán cho 02 nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch được 02 gói với số tiền 400.000 đồng (T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên) và 02 gói cho T với số tiền 500.000 đồng nhưng T chưa

đưa tiền. Đối với 02 gói ma túy mua của T thì T đem về phòng trọ chia thành 03 gói để bán lại kiếm lời.

Đến khoảng 23 giờ 40 phút ngày 04/10/2022, sau khi bàn bạc góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, Trương Văn N điều khiển xe mô tô biển số 68B1-569.51 chở Nguyễn Trường D, Lê Công T điều khiển xe mô tô biển số 67L2-644.93 cùng đến cơ sở trọ nơi T cư trú để mua ma túy. Khi đến trước cơ sở trọ, N đưa cho T số tiền 290.000 đồng và cùng D đợi bên ngoài. T hùn thêm 10.000 đồng và T đi vào phòng số 19 để gặp T nhưng thấy phòng đóng cửa nên T qua phòng số 18 gặp Nguyễn Thị Cẩm T hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng và T đồng ý bán ma túy cho T.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 05/10/2022, Công an phường Thuận Giao, thành phố Thuận An tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở trọ trên. Khi T đang đi ra từ dãy trọ thấy Công an, T cầm gói ma túy vứt xuống phía dưới chân thì bị Công an phát hiện thu giữ. T khai nhận hành vi cùng N và D góp tiền mua ma túy về sử dụng chung nên Công an phường Thuận Giao đã tiến hành tạm giữ của T số tiền 90.000 đồng cùng xe mô tô biển số 67L2-644.93, tạm giữ của N 01 xe mô tô biển số 68B1-569.51. Công an phường Thuận Giao tiến hành kiểm tra phòng số 18 của T thì T thừa nhận mới bán ma túy cho T, đồng thời tự nguyện lấy ra từ túi quần jean màu trắng 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, lấy ra từ dưới nệm 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và số tiền 300.000 đồng có được từ bán ma túy cho T giao nộp cho Công an. Công an phường Thuận Giao tiếp tục kiểm tra phòng số 19 của Châu Ngọc T thì phát hiện trong phòng trọ có 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và T lấy ra từ túi quần jean lưng treo trong tủ quần áo 02 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng gồm 01 túi nylon miệng kéo dính viền đỏ lớn, bên trong chứa 13 túi nylon (trong đó: 09 túi nylon miệng kéo dính viền xanh dương nhỏ và 04 túi nylon miệng kéo dính viền đỏ nhỏ); 01 túi nylon miệng kéo dính viền đỏ lớn bên trong chứa 06 túi nylon (trong đó: 02 túi nylon miệng kéo dính viền xanh dương nhỏ và 04 túi nylon miệng kéo dính viền đỏ nhỏ) giao nộp cho Công an. Công an phường Thuận Giao đã lập biên bản kiểm tra hành chính và tạm giữ các tang vật gồm:

- Tạm giữ của Lê Công T: 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: Vario, màu sơn: Đen - Đỏ, biển số: 67L2-644.93, số máy: 2058622, số khung: 054413; 01 túi nylon miệng kéo dính viền đỏ chứa tinh thể màu trắng (M) và số tiền 90.000 đồng.

- Tạm giữ của Trương Văn N: 01 xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: Đỏ - Đen, biển số: 61B1-569.51, số máy: 128620, số khung: 040913.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Cẩm T: 02 túi nylon miệng kéo dính (01 túi viền xanh (M1), 01 túi viền đỏ (M2)) chứa tinh thể màu trắng; số tiền 300.000 đồng và 01 quần Jean dài màu xanh trắng.

- Tạm giữ của Châu Ngọc T: 01 túi nylon miệng kéo dính viền đỏ lớn (M1) bên trong chứa 06 túi nylon (Trong đó: 04 túi nylon miệng kéo dính viền đỏ nhỏ (M1-1) và 02 túi nylon miệng kéo dính viền xanh dương nhỏ (M1-2)) bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nylon miệng kéo dính viền đỏ lớn (M2) bên trong chứa 13 túi nylon (trong đó: 09 túi nylon miệng kéo dính viền xanh dương nhỏ (M2-1) và 04 túi nylon miệng kéo dính viền đỏ nhỏ (M2-2)) bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 quần Jean lửng màu xanh trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung kèm sim số 0921285650.

Quá trình điều tra xác định ngoài hành vi nêu trên, khoảng tháng 9/2022, Châu Ngọc T đã 02 lần bán ma túy cho Lê Công T, lần thứ nhất bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, lần thứ hai bán 02 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 464/KL-KTHS (MT) ngày 12/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu gửi giám định tạm giữ của Lê Công T như sau: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1644 gam.

Theo Kết luận giám định số 465/KL-KTHS (MT) ngày 12/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu gửi giám định tạm giữ của Nguyễn Thị Cẩm T như sau: Tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính viền xanh (M1) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1395 gam; Tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính viền đỏ (M2) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1118 gam. Như vậy, tổng khối lượng M1 và M2 là 0,2513 gam.

Theo Kết luận giám định số 466/KL-KTHS (MT) ngày 13/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu gửi giám định tạm giữ của Châu Ngọc T có tổng khối lượng ma túy, loại Methamphetamine tạm giữ của Châu Ngọc Thảo là 4,1635 gam. Cụ thể như sau:

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 04 túi nylon miệng kéo dính, viền đỏ (Ký hiệu M1-1) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,6957 gam;

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 túi nylon miệng kéo dính viền xanh (Ký hiệu M1-2) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6142 gam;

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 09 túi nylon miệng kéo dính, viền xanh (Ký hiệu M2-1) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,1449 gam;

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 04 túi nylon miệng kéo dính, viên đỏ (Ký hiệu M2-2) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,7087 gam;

Tại bản Cáo trạng số 210/CT-VKS-TA ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo Châu Ngọc T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lê Công T, Trương Văn N và Nguyễn Trường D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, về nhân thân đối với từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức hình phạt như sau:

Bị cáo Châu Ngọc T từ 09 năm tù đến 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đề nghị tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 30/2023/HSST ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Lê Công T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Trương Văn N từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Trường D từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Đối với người thanh niên tên Hiếu có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Châu Ngọc T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã tiến hành xác minh nhưng không có thông tin về nhân thân, lai lịch cụ thể. Khi có căn cứ xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Danh Dĩ, Công an phường Thuận Giao, thành phố Thuận An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội số 437/QĐ-XPHC ngày

08/10/2022 xử phạt Danh Dữ bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số: 61B1-569.51 thu giữ của bị cáo N. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Trương Văn Ú. Khoảng tháng 02/2022, ông Ú cho con trai tên Trương Thế T mượn để sử dụng. Ngày 04/10/2022, T cho N mượn làm phương tiện đi lại, không biết N sử dụng để đi mua ma túy. Ngày 23/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe mô tô trên cho ông Ú là có căn cứ.

Đối với xe mô tô biển số: 67L2-644.93 thu giữ của bị cáo T. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của Lê Công T. Bị cáo Thoại sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A52 màu đen thu giữ của bị cáo T. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên là phương tiện của Châu Ngọc T dùng để liên hệ mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thị Cẩm T là số tiền T có được từ việc bán ma túy cho T, D và N nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 90.000 đồng tạm giữ của Lê Công T là tài sản hợp pháp của T không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho T.

Đối với 01 quần jean dài màu trắng xanh của Nguyễn Thị Cẩm T; 01 quần jean lửng màu trắng xanh của Châu Ngọc T thu giữ trong vụ án. Bị cáo T và T sử dụng để cất giấu ma túy nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ của T dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số: 464/PC09; 01 bì thư được niêm phong ghi số: 465/PC09; 01 bì thư được niêm phong ghi số: 466/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định (bên trong có chứa ma túy) nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa và lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Bị cáo Châu Ngọc T và Nguyễn Thị Cẩm T bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định truy nã nhưng đến nay chưa bắt được nên xét xử vắng mặt bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Công T, Trương Văn N và Nguyễn Trường D và theo các lời khai của bị cáo Châu Ngọc T, Nguyễn Thị Cẩm T có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của nhau và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 9/2022, tại số nhà 1/179 khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Châu Ngọc T 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Công T, lần thứ nhất bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, lần thứ hai bán 02 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Ngày 04/10/2022, Châu Ngọc T bán 02 gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0.4157 gam cho Nguyễn Thị Cẩm T với giá 500.000 đồng và bị cáo T cất giấu 19 gói ma túy loại Methamphetamine với tổng trọng lượng là 4,1635 gam nhằm mục đích để bán kiếm lời. Mặt khác, ngày 04/10/2022 bị cáo Châu Ngọc T mang ma túy sang phòng trọ của Nguyễn Thị Cẩm T để sử dụng cùng với T và Danh D. Như vậy, hành vi của Châu Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Ngày 05/10/2022, tại phòng trọ số nhà 1/179 khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị Cẩm T bán 01 gói ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 0,1644 gam cho Lê Công T với giá 300.000 đồng và cất giấu 02 gói ma túy loại Methamphetamine trọng lượng

0,2513 gam nhằm mục đích để bán kiếm lời. Mặt khác, Nguyễn Thị Cẩm T cung cấp 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy và sử dụng phòng trọ của T để cùng với Danh Dũ và Châu Ngọc T sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 04/10/2022. Như vậy, hành vi của Nguyễn Thị Cẩm T đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Ngày 04/10/2022, Lê Công T, Trương Văn N và Nguyễn Trường D cùng góp tiền mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 0,1644 gam của Nguyễn Thị Cẩm T nhằm mục đích để sử dụng chung. Như vậy, hành vi của Lê Công T, Trương Văn N và Nguyễn Trường D đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo với tội danh, điều, khoản và điểm nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội, gây tha hóa biến chất một bộ phận nhân dân. Về nhận thức, các bị cáo T và T biết rõ hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo T, N, D biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy cho bản thân sử dụng và kiếm lời từ việc bán ma túy mà các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T và bị cáo Châu Ngọc T trong thời gian cho tại ngoại để điều tra lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; đồng thời các bị cáo T, T có nhân thân xấu và trong thời gian cho tại ngoại để điều tra bị cáo T, T bỏ trốn thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây khó khăn cho công tác xét xử. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mặt khác, bị cáo Châu Ngọc T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 30/2023/HSST ngày 14/02/2023 đã có hiệu lực pháp luật; đồng thời bị cáo Châu Ngọc T và Nguyễn Thị Cẩm T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt

đối với bị cáo Châu Ngọc T và Nguyễn Thị Cẩm T theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về đồng phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Châu Ngọc T, Lê Công T, Nguyễn Trường D và Trương Văn N phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo N, T và D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng đối với bị cáo T và T trong quá trình điều tra có thành khẩn khai báo nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải vì trong thời gian bị áp dụng ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Lời đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên tên Hiếu có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Châu Ngọc Thảo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể. Khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Danh Dũ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an phường Thuận Giao, thành phố Thuận An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội số 437/QĐ-XPHC ngày 08/10/2022 xử phạt Danh Dũ bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số: 61B1-569.51 thu giữ của bị cáo N. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Trương Văn Ú. Ông Ú cho con trai tên Trương Thế T mượn để sử dụng. Ngày 04/10/2022, T cho N mượn làm phương tiện đi lại, không biết N sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe mô tô trên cho ông Ú.

Đối với xe mô tô biển số: 67L2-644.93 thu giữ của bị cáo T. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Công T và bị

cáo sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A52 màu đen thu giữ của bị cáo T và bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thị Cẩm T là số tiền Tú có được từ việc bán ma túy cho T, D và N nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 90.000 đồng tạm giữ của Lê Công T là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho T.

Đối với 01 quần jean dài màu xanh trắng của Nguyễn Thị Cẩm T; 01 quần jean lửng màu xanh trắng của Châu Ngọc T thu giữ trong vụ án. Bị cáo T và T sử dụng để cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ của T dùng để sử dụng trái phép chất ma túy cùng với T và Danh Dĩ nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số: 464/PC09 (bên trong là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,1502 gam); 01 bì thư được niêm phong ghi số: 465/PC09 (bên trong là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,2069 gam); 01 bì thư được niêm phong ghi số: 466/PC09 (bên trong là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 3,9619 gam) là mẫu vật hoàn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Châu Ngọc T.

- Khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T.

- Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Công T, Nguyễn Trường D và Trương Văn N.

- Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự.

- Điều 106; Điều 136 và Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Châu Ngọc T và Nguyễn Thị Cẩm T phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố các bị cáo Lê Công T, Trương Văn N và Nguyễn Trường D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo Châu Ngọc T 10 (mười) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù theo Bản án số 30/2023/HSST ngày 14/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Châu Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung là 20 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/10/2022 đến ngày 06/10/2022.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, buộc bị cáo Nguyễn Thị Cẩm T phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/10/2022 đến ngày 06/10/2022.

1.3. Xử phạt bị cáo Lê Công T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2022.

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2022.

1.5. Xử phạt bị cáo Trương Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda Vario, mang biển kiểm soát 67L2-644.93, số khung: MH1KF4125LK054413, số máy: KF41E-2058622; 01 điện thoại Samsung Galaxy A52 màu đen số IMEI khe 1: 359461622833519, số IMEI khe 2: 359889272833511 kèm sim số: 0921.285.650; số tiền 300.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 quần jean dài màu trắng xanh; 01 quần jean lửng màu xanh trắng; 01 bì thu niêm phong, ghi số vụ 464/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Bên ngoài có chữ ký người chứng kiến Lê Công T, chữ ký cán bộ giao mẫu Phan Trung Chính, cán bộ nhận mẫu Trần Hoàng Huy và hình dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (kèm kết luận giám định số 464/KL-KTHS (MT) ngày 12/10/2022); 01 bì thư được niêm phong, ghi số vụ 465/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Bên ngoài có chữ ký người chứng kiến Nguyễn Thị Cẩm T, chữ ký cán bộ giao mẫu Phan Trung Chính, cán bộ nhận mẫu Trần Hoàng Huy và hình dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (kèm kết luận giám định số 465/KL-KTHS (MT) ngày 12/10/2022); 01 bì thư được niêm phong, ghi số vụ 466/PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Bên ngoài có chữ ký người chứng kiến Châu Ngọc T, chữ ký cán bộ giao mẫu Phan Trung Chính, cán bộ nhận mẫu Trần Hoàng Huy và hình dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (kèm kết luận giám định số 466/KL-KTHS (MT) ngày 12/10/2022).

Trả lại cho bị cáo Lê Công T số tiền 90.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/3/2023 và ủy nhiệm chi ngày 30/3/2023).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo Châu Ngọc T, Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Công T, Trương Văn N, Nguyễn Trường D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Kiệt

